

BẢN TIN

CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

SUPPORTING INDUSTRY BULLETIN

SỐ 08/2021

Uncovered by

LETS GO DIGITAL

Visualizations by

Snoreyn

MICROSOFT
nhận bằng sáng chế
cho sáng kiến
camera dưới màn hình mới



Microsoft Surface

UNDER-DISPLAY LOGO CAMERA

CNHT CƠ KHÍ



CNHT NHỰA - CAO SU



CNHT CÔNG NGHỆ CAO



CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

SUPPORTING INDUSTRY BULLETIN

SỐ 08/2021

Mục lục

Tòa soạn:

Tầng 6, Trụ sở Bộ Công Thương
Số 655 Phạm Văn Đồng,
quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Thông tin liên hệ:

Biên tập: (024) 37150530

Marketing: (024) 37150530

Fax: (024) 37150489

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Bích Thủy

Chịu trách nhiệm nội dung:

Nguyễn Bích Thủy

Giấy phép xuất bản số:

29/GP-XBBT ngày 20/4/2021

Bộ Thông tin và Truyền thông

Kỳ hạn xuất bản:

2 kỳ/tháng

Khổ 19cmx27cm

Chế bản tại:

Trung tâm Thông tin

Công nghiệp và Thương mại

THÔNG TIN NỔI BẬT

Trong nước

Thế giới

SẢN XUẤT

Ngành cơ khí chế tạo: chủ động nội địa hóa

Ngành nhựa: Cần tăng cường đầu tư vào sản xuất nguyên liệu

Tiềm năng ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam

XUẤT - NHẬP KHẨU

Kim ngạch xuất nhập khẩu
nguyên liệu nhựa trong nước tăng nhẹTháng 5/2021, xuất khẩu CNHT máy móc và thiết bị
giảm nhưng nhập khẩu lại tăng nhẹĐiện thoại các loại và linh kiện là mặt hàng chiếm tỷ trọng
ngày càng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩuXuất khẩu linh kiện, phụ kiện điện thoại
trong tháng 5/2021 tiếp tục xu hướng giảm nhẹKim ngạch nhập khẩu linh kiện, phụ kiện điện thoại
Việt Nam trong tháng 5/2021 tăng nhẹ so với tháng trước

CHÍNH SÁCH - ĐẦU TƯ

Phú Yên xây dựng chính sách thúc đẩy phát triển CNHT

Bình Dương tập trung phát triển các ngành CNHT

CÔNG NGHỆ - SẢN PHẨM MỚI

Việt Nam chế tạo thành công Masterbatch
làm tăng tính năng của một số loại nhựa

Chế tạo thành công pin lithium từ nước biển

Xiaomi sáng chế thiết bị sạc smartphone bằng âm thanh

Microsoft nhận bằng sáng chế cho sáng kiến
camera dưới màn hình mới

TIN THẾ GIỚI

Các nhà sản xuất nhựa châu Âu có kế hoạch
đầu tư 7,2 tỷ Euro vào lĩnh vực tái chế hóa chấtHOBI International hợp tác để thu thập
và tái chế pin xe điện (EV) tại Bắc MỹDòng điện thoại thông minh Galaxy A
của Samsung Electronics đang thiếu chip để sản xuấtNhà máy sản xuất chip hiện đại nhất châu Âu
đi vào hoạt động

GIAO THƯƠNG

THÔNG TIN THAM KHẢO

Trong nước

- Ngành cơ khí chế tạo: Chủ động nội địa hóa
- Ngành nhựa cần tăng cường đầu tư vào sản xuất nguyên liệu
- Tiềm năng ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam
- Kim ngạch xuất nhập khẩu nguyên liệu nhựa trong nước tăng nhẹ
- Tháng 5/2021, xuất khẩu CNHT máy móc và thiết bị giảm nhưng nhập khẩu lại tăng nhẹ
- Điện thoại các loại và linh kiện là mặt hàng chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu
- Phú Yên xây dựng chính sách thúc đẩy phát triển CNHT
- Bình Dương tập trung phát triển các ngành CNHT
- Việt Nam chế tạo thành công Masterbatch làm tăng tính năng của một số loại nhựa.

Thế giới

- Chế tạo thành công pin lithium từ nước biển
- Microsoft nhận bằng sáng chế cho sáng kiến camera dưới màn hình mới
- Xiaomi sáng chế thiết bị sạc smartphone bằng âm thanh
- Các nhà sản xuất nhựa châu Âu có kế hoạch đầu tư 7,2 tỷ Euro vào lĩnh vực tái chế hóa chất
- HOBI International hợp tác để thu thập và tái chế pin xe điện (EV) tại Bắc Mỹ
- Dòng điện thoại thông minh Galaxy A của Samsung Electronics đang thiếu chip để sản xuất
- Nhà máy sản xuất chip hiện đại nhất châu Âu đi vào hoạt động 

NGÀNH CƠ KHÍ CHẾ TẠO:

Chủ động nội địa hóa

Trong những năm gần đây, với nỗ lực thay đổi phương thức sản xuất và cơ cấu quản trị, các đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp (DN) cơ khí đã từng bước nâng dần tỷ lệ nội địa hóa, sản xuất được nhiều sản phẩm cơ khí phức tạp, có giá trị và trình độ công nghệ cao. Một số sản phẩm đã đạt tiêu chuẩn, chất lượng tương đương với sản phẩm nước ngoài. Theo đó, một số DN cơ khí Việt Nam đã tham gia vào một số chuỗi cung ứng cơ khí toàn cầu...

Hiệp hội DN cơ khí Việt Nam cho biết, Việt Nam đã hình thành được một số sản phẩm cơ khí, đó là: Phân ngành sản xuất kết cấu thép và lắp máy đủ sức tham gia xây dựng tốt các công trình công, nông nghiệp; phân ngành đóng tàu thủy có khả năng đóng được tàu viễn dương đạt tiêu chuẩn quốc tế; phân ngành sản xuất lắp ráp ô tô, xe máy, xe đạp đã đáp ứng một phần nhu cầu nội địa; phân ngành chế tạo máy động lực và máy nông nghiệp đã chế tạo được một số loại động cơ đốt trong công suất nhỏ để làm máy canh tác nông nghiệp...

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (CNHT) ngành cơ khí chế tạo đạt sản lượng cao trong tháng 5/2021 gồm có: Động cơ điện một chiều khác và máy phát điện một chiều; động cơ điện một chiều có công suất ≤ 37.5 W; máy và thiết bị cơ khí khác có chức năng riêng biệt chưa được phân vào đâu... Trong đó, các địa phương có sản lượng cao gồm có: Đồng Nai, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, TP. Hà Nội...

Trong 5 tháng đầu năm 2021, nhiều sản phẩm CNHT ngành cơ khí chế tạo có sản lượng tăng so với cùng kỳ năm 2020 như: Động cơ điện một chiều có công suất ≤ 37.5 W tăng 19,9%; tổ máy phát điện khác tăng 14,14%; động cơ điện một chiều khác và máy phát điện một chiều tăng 12,68%; máy và thiết bị cơ khí khác có chức năng riêng biệt chưa được phân vào đâu tăng 4,06%; máy biến thế điện khác có công suất > 16 kVA nhưng ≤ 500 kVA tăng nhẹ 0,74%.

Ngược lại, một số sản phẩm có sản lượng giảm là: Máy biến đổi điện quay giảm mạnh 77,82%; máy biến thế điện sử dụng điện môi lỏng công suất sử dụng không quá 650 KVA giảm 28,18%.

Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, hiện một số đơn vị ngành cơ khí chế tạo trong nước đã có đủ năng lực làm tổng thầu các công trình lớn hàng tỷ USD, một số sản phẩm đã đạt tiêu chuẩn chất lượng tương đương với sản phẩm nhập khẩu, đủ điều kiện xuất khẩu cạnh tranh với sản phẩm nước ngoài. Thông qua kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, một số viện nghiên cứu, tập đoàn, tổng công ty, DN công nghiệp cơ khí chế tạo đã khẳng định được thương hiệu và vị trí của mình không những ở thị trường trong nước mà còn trên thế giới.

Dẫn chứng cho điều này, Bộ Khoa học và Công nghệ lấy một số ví dụ cụ thể như: Công ty cổ phần ô tô Trường Hải (Thaco) thông qua sự hỗ trợ của Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo xe khách giường nằm cao cấp mang thương hiệu Việt Nam” đã bước đầu làm chủ được tính toán, thiết kế và mô phỏng hoàn chỉnh kết cấu ô tô khách, từ đó đã rút ngắn được thời gian thiết kế xe so với trước đây. Lĩnh vực cơ khí chế tạo phục vụ cho ngành giao thông đã hình thành theo chuỗi giá trị sản xuất các linh kiện, chi tiết thiết bị hỗ trợ, lắp ráp được các loại xe buýt đến 80 chỗ chất lượng cao với tỷ lệ nội địa hóa đến 40% và mở rộng chế tạo ô tô tải nông dụng, ô tô tải nặng và xe chuyên dụng đáp ứng yêu cầu của sản xuất phương tiện có chất lượng tương đương với các nước trong khu vực ASEAN.

Một ví dụ khác là Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương đã chế tạo được các loại bơm đặc chủng cho ngành dầu khí, nhiệt điện, hóa chất, bơm công suất lớn phục vụ thoát nước mỏ, chống úng ngập; làm chủ công nghệ chế tạo được bơm có lưu lượng đạt tới 50.000 m³/h và máy bơm có cột áp lớn nhất đạt đến 500 m; đáp ứng hầu hết các nhu cầu về bơm của nền kinh tế, đạt tỷ lệ nội địa hóa 95 - 100%.

Bảng 1: Sản lượng một số sản phẩm ngành cơ khí chế tạo trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2021

Chủng loại sản xuất	ĐVT	Tháng 5/2021	So với T4/2021 (%)	So với T5/2020 (%)	5 tháng năm 2021	So với 5T/2020 (%)
Động cơ điện một chiều có công suất ≤ 37.5 W	Chiếc	38.305.682	-4,09	6,26	201.730.096	19,9
Động cơ điện một chiều khác và máy phát điện một chiều	Chiếc	42.355.140	3,8	9,91	209.560.258	12,68
Máy biến đổi điện quay	Bộ	487	1,88	45,81	2.602	-77,82
Máy biến thế điện khác có công suất > 16 kVA nhưng ≤ 500 kVA	Chiếc	481	-6,71	8,89	2.035	0,74
Máy biến thế điện sử dụng điện môi lỏng công suất sử dụng không quá 650 KVA	Chiếc	1.291	-7,21	-44,25	7.101	-28,18
Máy và thiết bị cơ khí khác có chức năng riêng biệt chưa được phân vào đầu	Cái	129.259	-6,65	-14,24	657.577	4,06
Tổ máy phát điện khác	Bộ	146	-36,52	-12,57	1.009	14,14

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ các Cục Thống kê

Viện Nghiên cứu Cơ khí (Narime) đã hợp tác, liên kết với các nước phát triển như Nhật Bản, Liên bang Nga để thiết kế, chế tạo, thử nghiệm, lắp đặt, vận hành hệ thống lọc bụi tĩnh điện (ESP). Hệ thống ESP này có chất lượng tương đương với tiêu chuẩn của châu Âu, đủ khả năng tham gia đấu thầu cung cấp thiết bị cho các dự án nhà máy nhiệt điện tại Việt Nam và xuất khẩu cho Dự án Nhà máy luyện kim Myanmar. Việc nghiên cứu, chế tạo thành công lọc bụi tĩnh điện đã nâng được tỷ lệ nội địa hóa từ 76% lên 94% về khối lượng và từ 65,18% lên 79,6% về giá trị (kể cả giá trị lắp đặt), hoặc từ 50% lên 64% về giá trị (không kể giá trị lắp đặt). Đến nay, Narime đã là đối tác tin cậy của nhiều tập đoàn đa quốc gia như Honda, Toyota, Doosan... cũng như các tập đoàn trong nước như EVN, TKV, VinGroup... Một số sản phẩm, giải pháp của Viện đã trực tiếp cạnh tranh và thắng thầu các công ty lớn của nước ngoài mà trước đó Viện tham gia làm thầu phụ.

Có thể nói, ngành cơ khí trong nước đã đạt được những thành quả đáng kể, góp phần vào công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như

hiện nay, các DN cơ khí trong nước sẽ phải cạnh tranh quyết liệt với các tập đoàn đa quốc gia có tiềm lực mạnh về sản phẩm cơ khí. Theo đó, để thúc đẩy ngành cơ khí chế tạo phát triển, cần tạo thị trường phát triển cho các lĩnh vực cơ khí trọng điểm; ưu đãi thuế cho DN sử dụng máy móc trong nước sản xuất, tăng thuế nhập khẩu máy móc nước ngoài...

Theo Hội DN Cơ khí - Điện Thành phố Hồ Chí Minh (HAMEE), Chính phủ cần xây dựng ngành cơ khí đủ sức cạnh tranh, vươn lên trong cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế cũng như cần ban hành các chính sách phù hợp hơn nhằm khuyến khích, tập trung vào các nhóm sản phẩm có lợi thế và phù hợp lộ trình hội nhập quốc tế toàn cầu. Theo đó, cần nhiều giải pháp mạnh và đồng bộ như: Phát triển nguồn nguyên liệu cho sản xuất; cần có chính sách thuế phù hợp trong việc nhập khẩu nguyên vật liệu vật tư cho sản xuất ngành cơ khí; kêu gọi đầu tư FDI tham gia lĩnh vực sản xuất nguyên vật liệu cho ngành cơ khí.

Bên cạnh đó, hỗ trợ DN vay vốn để đầu tư vào thiết bị máy móc, nhà xưởng sản xuất (vay vốn trung và dài hạn); cần quy hoạch, tạo điều kiện

và có chế độ ưu đãi cho các DN ngành CNHT và cơ khí chế tạo được vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp với chi phí hợp lý để các DN ngành cơ khí có thể phát triển; xây dựng cơ chế để thúc đẩy chuyển giao công nghệ và kỹ thuật từ DN FDI sang DN Việt Nam; hỗ trợ DN tham gia vào chương trình xúc tiến thương mại quốc gia...

Đồng thời, Nhà nước cần tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển nhân lực công nghiệp cơ khí; hỗ trợ kinh phí chi đào tạo nâng cao trình độ kỹ thuật và công nghệ cho kỹ sư, kỹ thuật viên các DN sản xuất sản phẩm CNHT. Ngoài ra, cần nâng cao vai trò của các hội ngành nghề

trở thành đầu mối kết nối giữa các bên: Kết nối và liên kết các DN cùng ngành nghề; kết nối giữa trường, viện và DN cho việc đào tạo; cầu nối giữa DN và các cơ quan chính quyền...

Tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu là mục tiêu lớn, hầu như tất cả các DN phải hướng tới nếu như muốn hội nhập và phát triển. Vì vậy, các DN, đơn vị nghiên cứu trong lĩnh vực cơ khí cần phải nhận thức đầy đủ nhu cầu từ thị trường toàn cầu, hiểu rõ nhu cầu khách hàng như: Số lượng bao nhiêu, sản phẩm thế nào, giá trị dịch vụ cộng thêm là gì... Từ đó, các đơn vị sẽ thấy được vị trí của mình cũng như những hạn chế cần khắc phục để có thể đáp ứng những yêu cầu của chuỗi cung ứng toàn cầu ▢

NGÀNH NHỰA:

Cần tăng cường đầu tư vào sản xuất nguyên liệu

Ngành nhựa là một trong những ngành công nghiệp có mức tăng trưởng trên 10%, trong những năm gần đây và được coi là một ngành năng động trong nền kinh tế Việt Nam.

Theo Bộ Công Thương, sản lượng nhựa sản xuất năm 2020 đạt 9,5 triệu tấn, tăng 6,7% so với năm 2019. Mặc dù bước vào giai đoạn chững lại cũng như ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, ngành nhựa Việt Nam vẫn duy trì sản lượng với đà tăng trưởng trung bình 6,5% trong giai đoạn 2020 - 2022. Thách thức lớn nhất mà

DN ngành nhựa phải đối mặt là nguồn nguyên liệu sản xuất phụ thuộc rất lớn (đến 80%) vào nhập khẩu và sự biến động của giá nguyên liệu. Hiện nay, mỗi năm ngành nhựa cần trung bình 1,5 - 2 triệu tấn các loại nguyên liệu đầu vào như PE, PP, PS... chưa kể hàng trăm loại hóa chất phụ trợ khác nhau. Trong khi đó, sản xuất trong nước mới chỉ đáp ứng khoảng 450 nghìn tấn nguyên liệu (trong đó PVC chiếm 300 nghìn tấn, tương đương khoảng 20 - 30% nhu cầu nguyên phụ liệu).

Bảng 2: Sản lượng một số chủng loại nguyên liệu nhựa của Việt Nam tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2021

Chủng loại	Tháng 5/2021 (tấn)	So với T4/2021 (%)	So với T5/2020 (%)	5 tháng năm 2021 (tấn)	So với 5T/2020 (%)
Polyaxetal, polyete khác và nhựa epoxy, dạng nguyên sinh; polycarbonat, nhựa ankyt, polyalyl este và polyeste khác, dạng nguyên sinh	49.532	-0,31	7,37	246.377	12,75
Plastic khác dạng nguyên sinh chưa được phân vào đầu; chất trao đổi ion	39.184	1,48	5,08	192.446	8,86

Nguồn: Tổng hợp số liệu so bộ từ các Cục Thống kê

Theo thống kê trong 5 tháng đầu năm 2021, sản lượng Polyaxetal, polyete khác và nhựa epoxy, dạng nguyên sinh; polycarbonat, nhựa ankyt, polyalyl este và polyeste khác, dạng nguyên sinh đạt 246,38 nghìn tấn, tăng 12,75%. Sản xuất Plastic khác dạng nguyên sinh chưa được phân vào đâu; chất trao đổi ion đạt 192,45 nghìn tấn, tăng 8,86% so với cùng kỳ năm 2020.

Thời gian qua, đã có một số DN mở rộng đầu tư dây chuyền sản xuất hạt nhựa để chủ động nguồn cung nguyên liệu cho hoạt động sản xuất của mình cũng như cung cấp cho các DN khác tại thị trường trong nước.

Một ví dụ điển hình là Công ty TNHH sản xuất Linh kiện Nhựa Thaco - TPC (đơn vị thành viên của Tập đoàn Thaco Auto) - hiện là một trong những Nhà cung ứng linh kiện nhựa hàng đầu Việt Nam cho nhiều đối tác lớn nhỏ trong nước, quốc tế.

Được thành lập vào cuối năm 2017, trong bối cảnh kinh tế thế giới, trong nước còn rất nhiều khó khăn nhưng TPC đã nhanh chóng đưa Nhà máy Linh kiện Nhựa vào hoạt động từ tháng 6/2018 tại KCN THACO Chu Lai và sớm trở thành một trong các DN hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất theo đơn đặt hàng nhờ đáp ứng tốt nhu cầu sản phẩm phụ trợ cho nhiều lĩnh vực công nghiệp chủ lực trong và ngoài nước như ô tô, điện tử, công nghệ thông tin... Hiện TPC đang sản xuất, cung ứng các dòng sản phẩm linh kiện nhựa ô tô, xe máy; linh kiện nhựa công nghiệp; linh kiện nhựa dân dụng, bao gồm: Linh kiện nhựa cho các dòng xe tải, xe bus, xe máy, xe điện, xe du lịch...; lõi/ ống (nhựa) chỉ may công nghiệp; chi tiết nhựa trong các sản phẩm cơ khí: Pallet, thùng chứa công nghiệp, chi tiết nhựa trong xe đẩy sân bay...; chi tiết nhựa trong các sản phẩm điện tử: Vỏ tivi, vỏ điện thoại, vỏ máy lạnh, phụ kiện điện thoại, cáp thông tin liên lạc,...

Ngay từ những ngày đầu thành lập, thế mạnh của Nhà máy Linh kiện Nhựa Thaco là được trang bị hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại với máy ép nhựa từ 110 tấn đến 3.200 tấn và hệ thống robot sơn với công nghệ tự động giúp công suất của nhà máy lên đến 2.160.000 sản phẩm/năm. Quy trình sản xuất được kiểm soát

theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng Quốc tế IATF 16949:2016, ISO 14001:2015, giúp Nhà máy Linh kiện Nhựa nâng cao năng suất và tối ưu chi phí sản xuất. Đến nay, sản phẩm của Nhà máy đã và đang được cung ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu sang Nga, Malaysia, Hàn Quốc...

Có được thành quả bước đầu ấy cũng là nhờ chính sách, môi trường đầu tư của Việt Nam nói chung và ngành CNHT nói riêng vô cùng cởi mở, tạo điều kiện thuận lợi nhất có thể cho các nhà đầu tư mạnh dạn, quyết định hùn vốn kinh doanh, thiết lập, mở rộng sản xuất, đầu mối khởi nghiệp hay chuỗi cung ứng sản phẩm phụ trợ. Ngoài ra, sự nỗ lực, phát huy sức mạnh nội lực của các DN CNHT cũng không kém phần quan trọng. Thời gian qua, nhờ đặc biệt chú trọng phát triển hoạt động R&D, thông qua việc nhận chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới, tập trung nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất, nghiên cứu sản phẩm và công nghệ sản xuất mới, TPC đã từng bước chuẩn hóa quy trình công nghệ nhằm tối ưu hóa dây chuyền sản xuất, giúp giảm chi phí và nâng cao năng suất. Đặc biệt, Công ty còn không ngừng nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm nhựa ép phun từ khâu thiết kế 3D, mô phỏng tính bền, phân tích chọn nguyên liệu, tính toán số lòng khuôn đến sản xuất thử đánh giá và áp dụng vào sản xuất hàng loạt. Nhờ có kinh nghiệm nhiều năm làm việc với các đối tác Kia Motors Corporation (KMC), Mazda Corporation (MC), Peugeot,... trong việc phát triển các sản phẩm linh kiện nhựa,... nên đến nay, TPC đã không ngừng tạo được niềm tin, uy tín cũng như thương hiệu trên thị trường rộng khắp.

Hiện các chủng loại sản phẩm của Nhà máy không chỉ đáp ứng nhu cầu cung ứng các chi tiết linh kiện nhựa, linh kiện nội ngoại thất các dòng xe tải, xe bus và xe du lịch của THACO và các DN trong nước mà còn xuất khẩu sang thị trường ngoài nước. Thời gian tới, Nhà máy Linh kiện Nhựa của TPC sẽ tiếp tục tập trung, nâng cấp và không ngừng đổi mới công nghệ để đa dạng sản phẩm; nâng cao chất lượng, giảm giá thành. Cùng với đó, Công ty sẽ đẩy mạnh mọi

mặt kinh doanh nhằm cung cấp sản phẩm linh kiện nhựa cho các DN FDI và các nhà sản xuất lắp ráp sản phẩm Công nghiệp trong nước, quốc tế...

Bên cạnh sự quan tâm đầu tư và nỗ lực của các DN, thì việc các dự án hóa dầu của nước ta dần đi vào hoạt động cũng sẽ giúp giảm bớt áp lực về nguyên liệu cho ngành nhựa trong thời gian tới. Đây là tín hiệu đáng mừng bước đầu góp phần gia tăng sức cạnh tranh cho ngành nhựa nói riêng và sản xuất công nghiệp nói chung của Việt Nam, thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu sang nhiều thị trường. Đặc biệt, CNHT ngành nhựa phát triển cũng sẽ đóng góp quan trọng cho chuỗi cung ứng linh kiện nhựa của ngành công nghiệp điện - điện tử và ô tô tại Việt Nam.

Có thể nói, kỳ vọng lớn nhất của ngành nhựa Việt Nam hiện nay chính là việc thực thi các Hiệp định thương mại tự do như EVFTA, RCEP.

Các Hiệp định này là trợ lực quan trọng không chỉ cho hoạt động xuất khẩu mà còn mở ra cơ hội để ngành nhựa thu hút đầu tư mạnh mẽ vào sản xuất nguyên phụ liệu cũng như tiếp nhận chuyển giao các công nghệ hiện đại, hướng đến phát triển các sản phẩm đòi hỏi công nghệ cao với công suất lớn, có hàm lượng chất xám cao và giá trị gia tăng vượt trội.

Theo Bộ Công Thương, giải quyết nguồn nguyên liệu có tầm quan trọng hàng đầu trong chiến lược phát triển ngành nhựa. Mục tiêu quan trọng của ngành nhựa Việt Nam trong thời gian tới là đầu tư để cung cấp một phần nguyên liệu trong nước và cần có sự kết hợp chặt chẽ với ngành công nghiệp khai thác chế biến dầu khí, công nghiệp hoá chất... để xây dựng các cơ sở sản xuất nguyên liệu theo hướng hiện đại, tăng cường tự động hóa từng bước loại bỏ thiết bị cũ ■

Tiềm năng ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam

Từ nhu cầu liên tục gia tăng của chuỗi cung ứng toàn cầu, lĩnh vực bán dẫn ngày càng trở nên sôi động và đã trở thành lĩnh vực nhận được nhiều sự quan tâm, nhất là khi các ngành sản xuất đang có xu hướng phát triển chậm lại do khan hiếm nguồn cung vi mạch như hiện nay.

Theo dự báo gần đây của Tổ chức phi lợi nhuận World Semiconductor Trade Statistics (WSTS), thị trường chất bán dẫn trên toàn thế giới dự kiến đạt 527 tỷ USD vào năm 2021, tăng 19,7% so với năm 2020 và tiếp tục tăng 8,8% vào năm 2022. Xét theo khu vực, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương được dự báo sẽ có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất với 23,5%, tiếp theo là Châu Âu với 21,1% và Châu Mỹ với 11,1%.

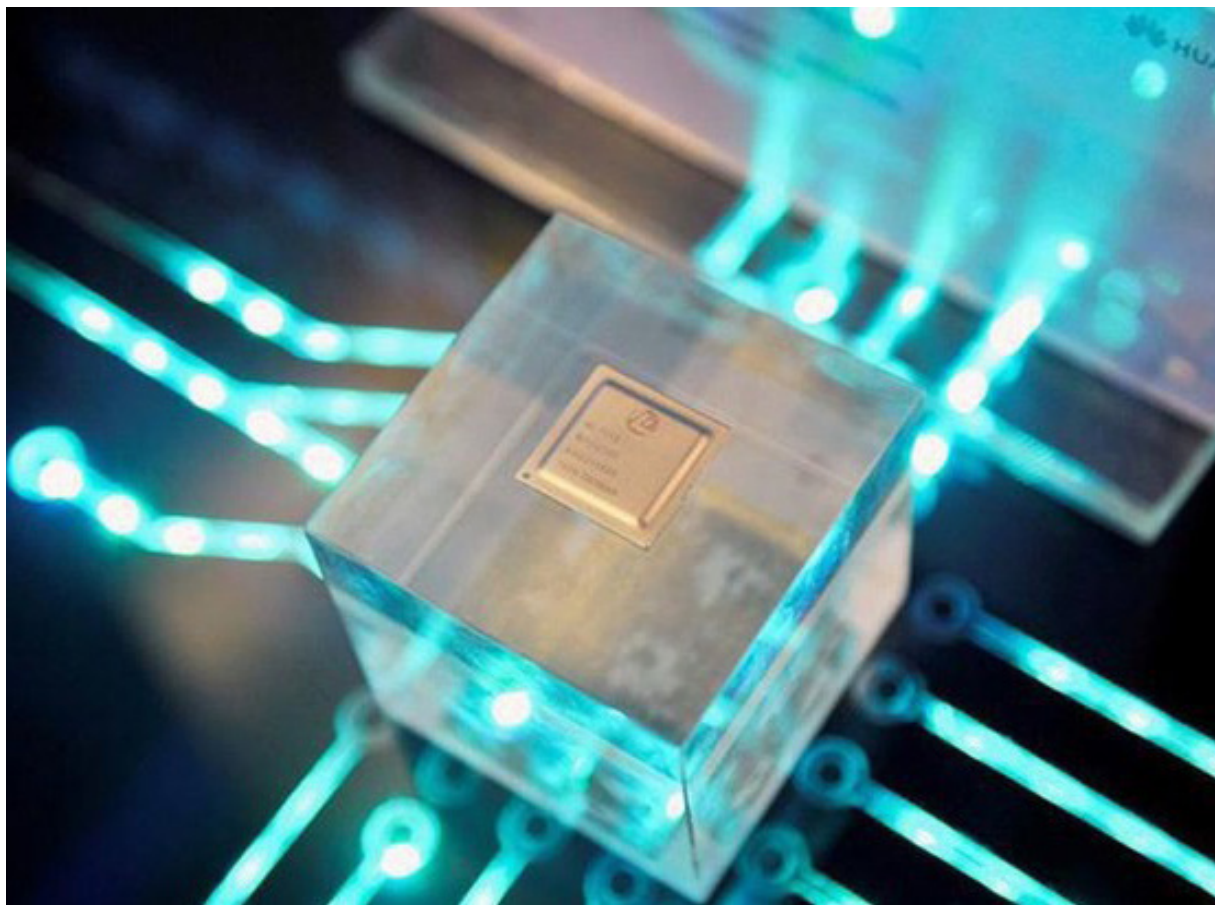
Là một thị trường mới nổi ở khu vực châu Á, Việt Nam được các chuyên gia phân tích và DN nước ngoài đánh giá cao với nhiều tiềm năng phát triển ngành này.

Ngành công nghiệp điện tử Việt Nam những năm gần đây đã phát triển thành ngành công nghiệp quan trọng của quốc gia. Tổng kim ngạch xuất

khẩu các nhóm hàng này vào năm 2020 lên tới 95,8 tỷ USD, bằng 1/3 tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Hiện Việt Nam đứng thứ 9 trên toàn cầu ở lĩnh vực xuất khẩu hàng điện tử.

Số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan cho thấy, tính cả năm 2020, xuất khẩu mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện đạt 51,18 tỷ USD, giảm 0,4% so với năm 2019. Trong đó, xuất khẩu nhóm hàng này sang thị trường Trung Quốc đạt 12,34 tỷ USD, tăng mạnh (48,8%); sang EU (28 nước) đạt 10,06 tỷ USD, giảm 18,6%; sang thị trường Mỹ đạt trị giá 8,79 tỷ USD, giảm 1,2%; sang Hàn Quốc đạt 4,58 tỷ USD, giảm 11% so với năm trước.

Hiện nay, với sức ảnh hưởng của cuộc cách mạng 4.0, thị trường bán dẫn ở các quốc gia đang phát triển cũng liên tục tăng trưởng mạnh mẽ. Trong đó, Việt Nam được biết đến là một thị trường mới nổi ở khu vực châu Á, được các chuyên gia phân tích và DN nước ngoài đánh giá cao với nhiều tiềm năng phát triển. Sự gia tăng về lượng cầu tiêu dùng là nguyên nhân trực tiếp giúp các nhà máy bán dẫn Việt Nam tăng trưởng



mạnh mẽ, thu hút nguồn vốn FDI của nhiều DN nước ngoài trong thời gian qua.

Nhờ chính sách và hành lang pháp lý tạo điều kiện cho việc đầu tư và phát triển các sản phẩm công nghệ cao, lĩnh vực vi mạch bán dẫn là ưu tiên hàng đầu, các khu công nghiệp và công nghệ cao tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Thái Nguyên, Bắc Ninh và Bắc Giang... với vị trí địa lý thuận lợi, nguồn nhân lực dồi dào đã trở thành điểm đến hấp dẫn dành cho các nhà đầu tư.

Đầu năm nay, Công ty Intel Products Việt Nam (IPV, thuộc Tập đoàn Intel, Mỹ) đã nhận được Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh dự án với vốn đầu tư tăng thêm 475 triệu USD để xây dựng cơ sở sản xuất thử nghiệm và lắp ráp chip hiện đại nhất tại Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh (SHTP); nâng tổng số vốn đầu tư của Intel vào Việt Nam đến thời điểm hiện tại lên tới 1,5 tỷ USD.

Bên cạnh đó, Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC CE Complex (SEHC) cũng được chấp nhận chuyển đổi từ DN công nghệ cao sang DN chế xuất đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các DN phụ trợ trong chuỗi cung ứng của Samsung, đặc biệt là DN ngành bán dẫn, đem lại giá trị thặng dư tốt hơn.

Tại Việt Nam, công nghiệp bán dẫn được coi là nền tảng hỗ trợ và đẩy mạnh sự phát triển của các ngành công nghiệp khác, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế theo chiều sâu. Đây cũng là ngành kinh tế được Chính phủ xác định có sản phẩm nằm trong 9 sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm quốc gia thực hiện từ năm 2012 theo Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ và là phương thức quan trọng để chuyển hóa các thành tựu khoa học công nghệ thành hàng hóa thương mại có giá trị gia tăng cao .

Kim ngạch xuất nhập khẩu nguyên liệu nhựa trong nước tăng nhẹ

Trong bối cảnh ngành nhựa thế giới đã bước vào giai đoạn bão hòa, tốc độ tăng trưởng ngành nhựa Việt Nam cũng sẽ chậm lại trong giai đoạn 2019 - 2023. Ngành nhựa Việt Nam là một ngành phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu, tuy nhiên năng lực sản xuất nguyên liệu nhựa của ngành sẽ được cải thiện rõ rệt và trong năm 2021 có thể đáp ứng được 40% nhu cầu trong nước. Trong ngắn hạn, ngành nhựa Việt Nam được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ xu hướng giảm của giá các loại nguyên liệu nhựa nguyên sinh và Hiệp định thương mại tự do EVFTA. Trong trung và dài hạn, xu hướng sử dụng các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường sẽ là xu hướng tất yếu của ngành nhựa thế giới và cả ngành nhựa Việt Nam.

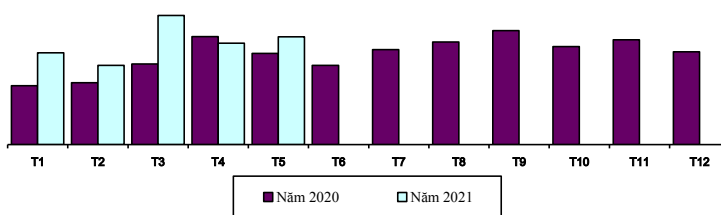
Tăng trưởng ngành Nhựa được kỳ vọng sẽ duy trì ở mức trung bình ở mức 6,5% giai đoạn 2019 - 2023. Hai mảng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá trị ngành nhựa Việt Nam là mảng nhựa bao bì và nhựa xây dựng vẫn được kỳ vọng sẽ là động lực tăng trưởng chính của ngành.

Giá nguyên liệu nhựa duy trì xu hướng giảm trong ngắn hạn và ổn định hơn trong trung hạn. Trong ngắn hạn, giá các loại nguyên liệu nguyên sinh như PE, PP, PVC đều đang có xu hướng giảm trong so với cùng kỳ. Trong trung hạn, giá các loại nguyên liệu nhựa nguyên sinh được kỳ vọng sẽ ổn định hơn do cung cầu nguyên liệu nhựa trên thị trường thế giới dần tiến đến giai đoạn cân bằng.

Về xuất khẩu:

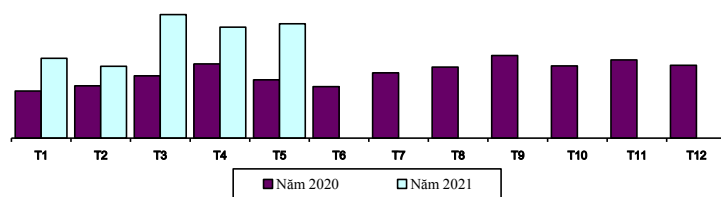
Theo số liệu thống kê, tháng 5/2021, kim ngạch xuất khẩu nguyên liệu nhựa của cả nước đạt trên 141,96 nghìn tấn với trị giá 194,7 triệu USD, tăng 5,72% về lượng và tăng 3,07% về trị giá so với tháng trước; so với cùng kỳ năm 2020 tăng 16,97% về lượng và tăng 96,21% về trị giá. Tính đến hết 5 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu nguyên liệu nhựa đạt 675,95 nghìn tấn, trị giá 855,53 triệu USD, tăng 26,73% về lượng và tăng 71,03% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Biểu đồ 01: Khối lượng xuất khẩu nguyên liệu nhựa (ĐVT: Nghìn tấn)



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu TCHQ

Biểu đồ 02: Kim ngạch xuất khẩu nguyên liệu nhựa (ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu TCHQ

Về nhập khẩu:

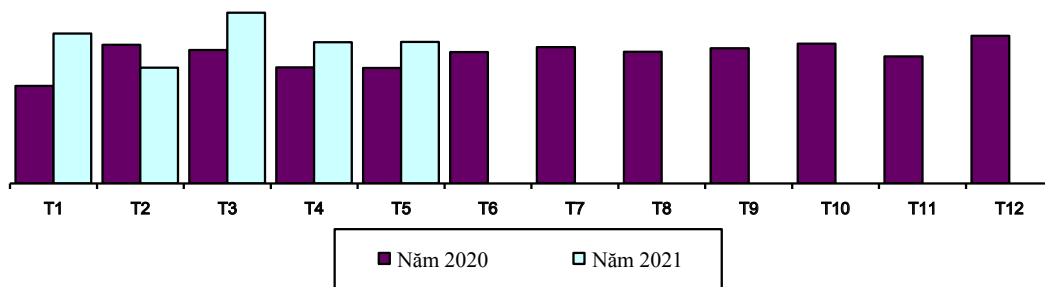
Nguyên liệu nhựa nguyên sinh của Việt Nam vẫn phụ thuộc chủ yếu vào nguyên liệu nhập khẩu. Trong giai đoạn 2018 - 2021, các dự án hóa dầu đã và sắp đi vào hoạt động sẽ giúp cải thiện rõ rệt năng lực sản xuất nguyên liệu nhựa nguyên sinh của Việt Nam. Tuy nhiên, với quy mô và tốc độ tăng trưởng của hạ nguồn của ngành nhựa hiện nay, cung nguyên liệu nhựa vẫn chưa đủ đáp ứng cầu trong nước.

Theo thống kê sơ bộ, tháng 5/2021 kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu nhựa của cả nước đạt trên 605,04 nghìn tấn với trị giá 1,09 tỷ USD, tăng 0,37% về lượng và tăng 4,76% về trị giá

so với tháng trước; so với cùng kỳ năm 2020, tăng 4,37% về lượng và tăng 93,9% về trị giá. Tính đến hết 5 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu nguyên liệu nhựa đạt trên 3,07 triệu tấn, trị giá 5,01 tỷ USD, tăng 18,2% về lượng và 51,88% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

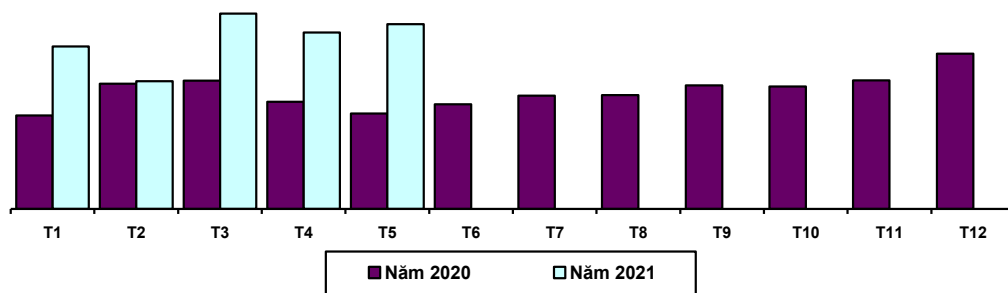
Theo số liệu ước tính của Tổng cục Thống kê, tháng 6/2021, khối lượng xuất khẩu nguyên liệu nhựa đạt khoảng 612,1 nghìn tấn với trị giá 990,8 triệu USD, tăng 1,18% về lượng và 0,33% về trị giá so với tháng 5/2021 (Các phân tích chi tiết xuất khẩu các mặt hàng CNHT ngành nguyên liệu nhựa, vui lòng liên hệ Ban biên tập) 

Biểu đồ 03: Khối lượng nhập khẩu nguyên liệu nhựa (ĐVT: Nghìn tấn)



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu TCHQ

Biểu đồ 04: Kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu nhựa (ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu TCHQ

Tháng 5/2021, xuất khẩu CNHT máy móc và thiết bị giảm nhưng nhập khẩu lại tăng nhẹ

Việt Nam tham gia hàng loạt các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và dòng dịch chuyển đầu tư toàn cầu đang diễn ra mạnh mẽ sẽ mang lại những cơ hội lớn cho các DN ngành cơ khí Việt Nam phát triển trong năm 2021.

Năm 2020, do tác động của dịch bệnh Covid-19, gần 50% số DN thuộc Hiệp hội Cơ khí Việt Nam có doanh thu sụt giảm mạnh, song bằng các giải pháp linh hoạt ứng phó nhanh với những khó khăn, nhiều DN đã chủ động ổn định sản xuất, sắp xếp lại bộ máy quản lý; từ đó, vẫn có được những đơn hàng, vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của dịch bệnh. Đến nay, về cơ bản, các DN đã tìm kiếm được nguồn hàng, kết nối lại với các bạn hàng xuất khẩu và từng bước phục hồi.

Theo các DN cơ khí điện, trong bối cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn cũng mang lại một phần cơ hội cho các DN cơ khí trong nước tăng thị phần tại thị trường nội địa khi nhiều DN từ các ngành sản xuất chuyển sang sử dụng máy móc nội địa. Từ thực tế phát triển này của thị

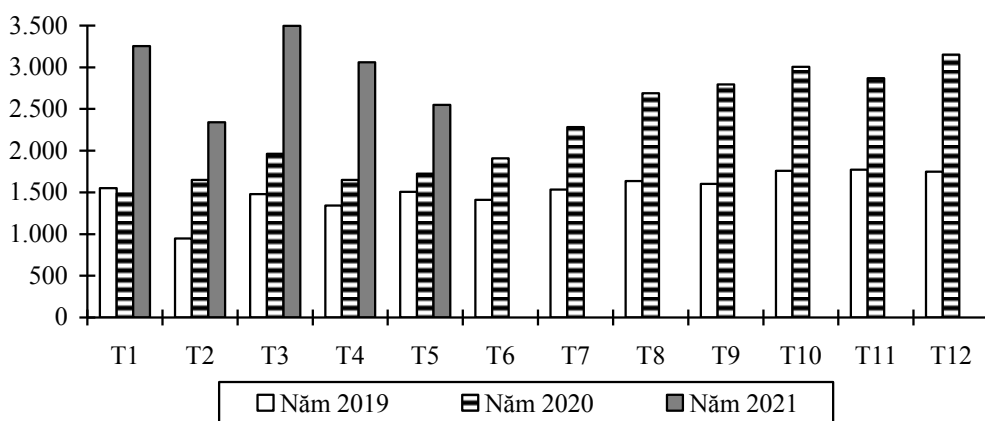
trường, các DN trong ngành đã liên kết lại để hình thành chuỗi cung ứng máy móc Việt Nam với triển vọng phát triển thị trường rất lớn.

Về xuất khẩu: Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong tháng 5/2021, xuất khẩu máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng của cả nước giảm tháng thứ hai liên tiếp, đạt gần 2,55 tỷ USD, giảm 16,76% so với tháng 4/2021 nhưng tăng 47,85% so với tháng 5/2020; chiếm tỷ trọng 9,73% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu máy móc thiết bị của cả nước đạt hơn 14,72 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 11,23%, tăng mạnh (73,03%) so với cùng kỳ năm 2020.

Theo số liệu ước tính của Tổng cục Thống kê, tháng 6/2021, tổng kim ngạch xuất khẩu máy móc và thiết bị có xu hướng tăng trở lại, đạt khoảng 2,60 tỷ USD, tăng 1,96% so với tháng trước đó

(Các phân tích chi tiết xuất khẩu các mặt hàng CNHT ngành máy móc và thiết bị, vui lòng liên hệ Ban biên tập).

Biểu đồ 05: Kim ngạch xuất khẩu máy móc, thiết bị của Việt Nam (ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan

Về chủng loại:

Trong 5 tháng đầu năm 2021, chủng loại Thiết bị điện dùng cho điện thoại hữu tuyến đạt kim ngạch xuất khẩu cao nhất với hơn 5,41 tỷ USD, tăng 36,76% ; thiết bị điện để đóng ngắt mạch

đạt 492,13 triệu USD, tăng 3,34%; thiết bị và dụng cụ dùng cho ngành y đạt 469,69 triệu USD, tăng 3,19%; dụng cụ cầm tay hoạt động bằng khí nén đạt 440,25 triệu USD, tăng 2,99% ... so với cùng kỳ năm 2020.

Bảng 3: Kim ngạch xuất khẩu một số thiết bị máy móc trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2021

Chủng loại xuất khẩu	Tháng 5/2021 (USD)	So với T4/2021 (%)	So với T5/2020 (%)	5 tháng 2021 (USD)	So với 5T/2020 (%)	Tỷ trọng 5T/2021 (%)
Thiết bị điện dùng cho điện thoại hữu tuyến	765.635.866	-30,33		5.412.742.082		36,76
Thiết bị điện để đóng ngắt mạch	102.747.910	2,21	38,94	492.131.110	44,33	3,34
Thiết bị và dụng cụ dùng cho ngành y	106.740.000	10,30		469.697.382		3,19
Dụng cụ cầm tay hoạt động bằng khí nén	100.359.312	54,63		440.256.521		2,99
Bơm không khí hoặc bơm chân không	76.288.944	5,01		367.684.571		2,50
Vòi, van và các thiết bị tương tự	69.732.262	3,19		343.956.332		2,34
Bảng, panen, giá đỡ, bàn tủ	67.642.224	9,58		329.652.091		2,24
Thiết bị phun	39.924.578	-12,04		245.617.727		1,67
Thiết bị điện phát tín hiệu thông tin	34.780.849	-14,14		161.037.621		1,09
Thiết bị và phụ kiện cơ khí	26.833.783	-2,65	5,43	143.696.316	30,77	0,98
Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời	26.173.221	-5,75		130.194.444		0,88
Nam châm điện	22.641.867	-6,28		103.526.358		0,70
Bơm chất lỏng có hoặc không lắp dụng cụ đo lường	19.587.444	-11,16		97.345.736		0,66
Thiết bị đo khí, chất lỏng, lượng điện	19.150.205	8,23		91.640.203		0,62
Ổ bi hoặc ổ đĩa	15.293.662	-12,87		79.365.953		0,54
Dụng cụ cầm tay dùng trong công nghiệp	16.235.947	9,37		74.347.035		0,50
Trục truyền động	16.422.945	14,70		73.640.009		0,50
Dụng cụ và thiết bị đo hoặc kiểm tra lưu lượng, mức, áp suất	14.663.035	3,75		67.316.249		0,46
Phế liệu và phế thải của các loại pin và ắc quy điện	11.020.817	-9,19		62.041.004		0,42
Tỷ trọng kế và các dụng cụ nổi tương tự	11.842.085	1,37		61.281.396		0,42

Chủng loại xuất khẩu	Tháng 5/2021 (USD)	So với T4/2021 (%)	So với T5/2020 (%)	5 tháng 2021 (USD)	So với 5T/2020 (%)	Tỷ trọng 5T/2021 (%)
Dụng cụ và thiết bị phân tích	10.943.341	-2,27		52.177.394		0,35
Rơ-moóc và bán rơ-moóc	8.082.016	-9,91		39.888.103		0,27
Dụng cụ cầm tay dùng trong nông nghiệp	6.757.481	-14,38		38.085.977		0,26
Dụng cụ và thiết bị điều chỉnh hoặc điều khiển tự động	3.835.185	-16,57		19.379.976		0,13
Thiết bị truyền dẫn dùng cho điện thoại vô tuyến	3.292.260	-3,19		17.507.404		0,12
Cửa, lưới cửa các loại	3.903.109	30,93		16.372.511		0,11
Dụng cụ cắt xén các loại	2.687.561	-7,05		13.136.715		0,09
Thiết bị đánh lửa hoặc khởi động bằng điện	2.078.792	2,60		9.342.807		0,06
Đèn điện dây tóc, đèn phóng điện	1.637.461	-13,16		7.539.813		0,05
Động cơ và mô tơ khác	1.152.242	-24,13		7.269.749		0,05

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan

Về nhập khẩu:

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong tháng 5/2021, nhập khẩu máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng của cả nước đạt gần 4,16 tỷ USD, tăng 5,94% so với tháng trước và tăng mạnh (61,21%) so với cùng kỳ năm 2020; chiếm tỷ trọng 14,71% tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa của cả nước trong tháng. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, tổng nhập khẩu máy móc thiết bị của cả nước đạt hơn 18,9 tỷ USD, chiếm tỷ

trọng 14,37%, tăng 36,36% so với 5 tháng đầu năm 2020

Chủng loại nhập khẩu: Thiết bị điện để đóng ngắt là chủng loại máy móc thiết bị được nhập khẩu nhiều nhất về nước ta trong 5 tháng đầu năm nay, đạt kim ngạch xấp xỉ 1,5 tỷ USD, tăng 12,06% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm tỷ trọng 7,91%; thiết bị điện dùng cho điện thoại hữu tuyến đạt 1,2 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 6,35% ▣

Bảng 4: Kim ngạch nhập khẩu một số thiết bị máy móc trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2021

Chủng loại xuất khẩu	Tháng 5/2021 (USD)	So với T4/2021 (%)	So với T5/2020 (%)	5 tháng 2021 (USD)	So với 5T/2020 (%)	Tỷ trọng 5T/2021 (%)
Thiết bị điện để đóng ngắt mạch	275.753.453	5,01	26,01	1.495.982.506	12,06	7,91
Thiết bị điện dùng cho điện thoại hữu tuyến	211.123.593	14,79		1.200.871.255		6,35
Biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh	168.671.475	9,79		888.404.896		4,70
Thiết bị và phụ kiện cơ khí	189.444.927	0,47	26,68	781.414.277	15,00	4,13

Chủng loại xuất khẩu	Tháng 5/2021 (USD)	So với T4/2021 (%)	So với T5/2020 (%)	5 tháng 2021 (USD)	So với 5T/2020 (%)	Tỷ trọng 5T/2021 (%)
Thiết bị và dụng cụ dùng cho ngành y	194.907.762	-53,54		513.622.209		2,72
Bảng, panen, giá đỡ, bàn tủ	107.510.698	-3,56		511.697.867		2,71
Dụng cụ và thiết bị điều chỉnh hoặc điều khiển tự động	58.598.764	9,74		338.545.726		1,79
Trục truyền động	38.999.487	-0,43		196.948.099		1,04
Dụng cụ và thiết bị phân tích	40.074.843	4,82		171.031.303		0,90
Ổ bi hoặc ổ đĩa	28.830.923	2,01		134.165.632		0,71
Tua-bin các loại	19.138.710	85,10		128.927.177		0,68
Pin và bộ pin	20.542.025	20,36		123.009.080		0,65
Dụng cụ cầm tay dùng trong công nghiệp	26.454.092	-14,83		113.448.732		0,60
Dụng cụ và thiết bị đo hoặc kiểm tra lưu lượng, mức, áp suất	20.113.995	12,66		104.943.997		0,56
Thiết bị điện phát tín hiệu thông tin	22.352.562	-7,86		100.011.284		0,53
Lò luyện và lò sấy	16.277.487	51,87		73.762.530		0,39
Dụng cụ cầm tay hoạt động bằng khí nén	17.572.408	-10,32		70.325.563		0,37
Thiết bị đo khí, chất lỏng, lượng điện	14.619.942	6,20		67.205.354		0,36
Hệ ròng rọc và hệ tời	8.422.471	-10,32		38.780.730		0,21
Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời	7.864.105	19,10		37.129.884		0,20
Cờ lê và thanh vặn ốc (bu lông) và đai ốc	1.865.713	-10,58		7.646.242		0,04
Dụng cụ cắt xén các loại	1.248.508	-5,97		5.143.063		0,03

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan

Điện thoại các loại và linh kiện là mặt hàng chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu

Điện thoại các loại và linh kiện là mặt hàng chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng trưởng của mặt hàng điện thoại và linh kiện có ảnh hưởng khá lớn đến tăng trưởng xuất khẩu chung của cả nước.

Các yếu tố tác động đến việc xuất khẩu các mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện trong giai đoạn từ 2018 đến 2021 là rất lớn. Chiến tranh thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc (còn được gọi tắt là Thương chiến Mỹ - Trung) khởi đầu vào ngày 22 tháng 3 năm 2018 khi Hoa Kỳ tuyên bố sẽ áp dụng mức thuế 50 tỷ USD cho hàng hóa Trung Quốc dựa theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974. Ngành sản xuất điện tử, điện thoại có nhiều cơ hội đón làn sóng đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn dịch chuyển sang Việt Nam. Ngành sản xuất điện tử, điện thoại của Việt Nam vẫn giữ được sự ổn định và từng bước phục hồi. Đây là những tín hiệu đáng mừng, dự báo một năm tăng trưởng mạnh mẽ của ngành điện tử và đem lại nhiều đóng góp lớn cho quá trình khôi phục và đạt mục tiêu tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2021.

Trong vài năm trở lại đây, điện tử đã trở thành ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, do đó, nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng cần có kế hoạch phát triển dài hạn, có sự quan tâm đầu tư, xem xét ưu đãi hỗ trợ đầu tư đối với các DN; hỗ trợ cho các công đoạn nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm sản phẩm và các chương trình xúc tiến thương mại; rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật, đặc biệt là quy định cụ thể về hàng hóa xuất xứ Việt Nam; thực hiện các giải pháp nhằm mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu. Cụ thể, các chuyên gia đề ra một số giải pháp thúc đẩy xuất khẩu điện thoại và linh kiện điện tử trong bối cảnh Covid những tháng đầu năm 2021 và tiếp tục là cơ sở để phát triển xuất khẩu các mặt hàng này trong những năm tiếp theo.

Về phía cơ quan quản lý nhà nước, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, trong đó chú trọng tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do để phát triển thị trường và tháo gỡ rào cản để thâm nhập các thị trường mới; tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến của đại dịch COVID-19 trên thế giới để có các biện pháp ứng phó kịp thời; củng cố và mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng tối đa lợi thế từ các FTA đã có hiệu lực; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu đối với các mặt hàng chủ lực như điện thoại, linh kiện điện tử.

Xuất khẩu linh kiện, phụ kiện điện thoại trong tháng 5/2021 tiếp tục xu hướng giảm nhẹ

Trong tháng 5/2021 xuất khẩu linh kiện, phụ kiện điện thoại đạt trên 1,53 tỷ USD, so với tháng trước giảm 1,08% nhưng lại tăng 33,27% so với tháng 5/2020. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2021,

tổng kim ngạch xuất khẩu linh kiện, phụ kiện điện thoại của cả nước đạt trên 8,63 tỷ USD, tăng 37,17% so với cùng kỳ năm 2020.

Theo số liệu ước tính của Tổng cục Hải quan, tháng 6/2021, xuất khẩu linh kiện, phụ kiện điện thoại đạt 1,60 tỷ USD, tăng 4,57% so với tháng trước nhưng giảm 8,15% so với tháng cùng kỳ năm 2020 (Các phân tích chi tiết xuất khẩu các mặt hàng vui lòng liên hệ Ban biên tập).

Bảng 5: Xuất khẩu một số chủng loại linh kiện điện thoại tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2021

Chủng loại	Tháng 5/2021 (Triệu USD)	So tháng 4/2021 (%)	So tháng 5/2020 (%)	5T/2021 (Triệu USD)	So 5T/2020 (%)
Tổng	1.536,25	-1,08	33,27	8.638,08	37,17
Linh kiện điện thoại Samsung	54,73	-21,70	-47,96	348,27	-4,62
Linh kiện điện thoại LG	4,78	-52,94	105,31	41,76	282,42
Linh kiện điện thoại Sony	0,18	-34,32	-68,55	1,16	-73,79
Linh kiện điện thoại Asus	0,14	-8,35	8.443,03	0,62	1.776,83
Linh kiện điện thoại Xiaomi	0,15	680,30	5.252,03	0,54	834,58
Linh kiện điện thoại Huawei	0,17			0,21	459,48
Loại khác	1.476,11	0,24	41,30	8.245,52	39,36

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan

Kim ngạch nhập khẩu linh kiện, phụ kiện điện thoại Việt Nam trong tháng 5/2021 tăng nhẹ so với tháng trước

Nhập khẩu linh kiện, phụ kiện điện thoại tháng 5/2021 đạt trên 1,17 tỷ USD, tăng 5,71% so với tháng trước và tăng 89,06% so với tháng 5/2020. Tính đến 5 tháng đầu hết năm 2021, kim ngạch nhập khẩu linh kiện, phụ kiện điện thoại của cả nước đạt trên 6,18 tỷ USD, tăng 44,97% so với cùng kỳ năm 2020 ▢

Bảng 5: Xuất khẩu một số chủng loại linh kiện điện thoại tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2021

Chủng loại	Tháng 5/2021 (Triệu USD)	So tháng 4/2021 (%)	So tháng 5/2020 (%)	5T/2021 (Triệu USD)	So tháng 5T/2020 (%)
Tổng	1.172,74	5,71	89,06	6.183,38	44,97
Linh kiện điện thoại LG	20,67	-39,74	-83,26	149,19	-73,93
Linh kiện điện thoại Samsung	0,40	-62,72	5,98	3,96	43,19
Linh kiện điện thoại Huawei	1,36	5.355,13	403,51	1,94	-1,88
Linh kiện điện thoại Nokia	0,02	-81,04	-76,29	0,37	-30,41
Linh kiện điện thoại Motorola	0,26		8.906,81	0,32	-51,70
Linh kiện điện thoại Iphone	0,04	-63,45	-79,05	0,31	-68,11
Linh kiện điện thoại Xiaomi	0,01	-49,61	-62,37	0,11	15,13
Linh kiện điện thoại Oppo	0,02	75,41	914,09	0,06	83,42
Loại khác	1.149,97	7,09	131,92	6.026,84	63,51

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan

Phú Yên xây dựng chính sách thúc đẩy phát triển CNHT

Là địa phương có nhiều tiềm năng về phát triển công nghiệp, thời gian qua, tỉnh Phú Yên đã đề ra chiến lược phát triển kinh tế đến năm 2030. Trong đó, CNHT được xác định là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn và đang được cụ thể hóa thông qua những chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư.

Nằm ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Phú Yên có nhiều tiềm năng để phát triển công nghiệp với nguồn nguyên liệu nông - lâm - thủy sản dồi dào; tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng với trữ lượng lớn, giá trị kinh tế cao và có khả năng sản xuất ra nhiều sản phẩm hàng hóa phù hợp với nhu cầu của thị trường ở cả trong nước lẫn quốc tế.

Nhằm khai thác tối đa cũng như phát huy những tiềm năng, thế mạnh sẵn có, thời gian qua, Phú Yên đã điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành Công nghiệp với tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, tỉnh đã xác định các ngành công nghiệp cần được ưu tiên phát triển gồm: Chế biến nông - lâm - thủy sản gắn với quy hoạch vùng nguyên liệu; dược phẩm, dệt may, sản phẩm từ công nghệ mới, công nghiệp phần mềm và nội dung số, hóa chất, năng lượng, thiết bị điện tử, viễn thông và công nghệ thông tin, cơ khí chế tạo. Trong đó, CNHT sẽ là tiền đề xây dựng lên những ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, đến nay, Phú Yên đã hình thành 14 khu, cụm công nghiệp với hệ thống cơ sở hạ tầng tương đối hoàn chỉnh. Điều này đã tạo nhiều thuận lợi cho các DN nói chung và DN CNHT nói riêng sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Nhờ vậy, trong nhiều năm liền, ngành công nghiệp tỉnh Phú Yên luôn duy trì nhịp độ tăng trưởng cao, bám sát định hướng của Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH của tỉnh; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tăng nhanh tỉ trọng công nghiệp. Trong đó, tăng mạnh nhất là tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo; cơ cấu xuất khẩu sản phẩm công nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng sản phẩm có giá trị gia tăng lớn.

Từ những kết quả đã đạt được của ngành công nghiệp, thời gian tới, Phú Yên tiếp tục định hướng phát triển công nghiệp theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực. Đồng thời, phát triển nhanh các ngành, sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng cao và phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Trong đó, tập trung ưu tiên phát triển ngành CNHT nhằm tạo ra sự phát triển đột phá cho nền kinh tế và thúc đẩy cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp, đưa Phú Yên sớm trở thành một tỉnh công nghiệp.

Để thúc đẩy phát triển sản xuất các sản phẩm CNHT phục vụ thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu, cũng như tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu, UBND tỉnh Phú Yên đã và đang xây dựng nhiều chính sách thúc đẩy phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh. Theo đó, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xây dựng chính sách thu hút đầu tư trong nước và trực tiếp nước ngoài, trong đó có chính sách thu hút nhà đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp để hỗ trợ thúc đẩy phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng, bổ sung chính sách thu hút đầu tư nhằm thúc đẩy phát triển CNHT; khuyến khích DN trên địa bàn mở rộng liên kết, hợp tác trong hoạt động sản xuất, kinh doanh với các đối tác trong nước và nước ngoài có quy mô lớn. Trước mắt, tập trung vào các nhà đầu tư nước ngoài nhằm tạo nguồn lực lớn về vốn đầu tư, đồng thời tận dụng các cơ hội chuyển giao, đổi mới công nghệ, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư cần ưu tiên, bố trí các nguồn vốn đầu tư công, cũng như nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư xây dựng các khu, cụm CNHT tập trung nhằm tạo ra sự liên kết ngành; phát triển các ngành công nghiệp vật liệu để tăng cường tính tự chủ về nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và vị trí của DN tỉnh trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Mặt khác, UBND tỉnh cũng giao Sở Công Thương ban hành chương trình phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh sau khi Trung ương điều chỉnh

Chương trình phát triển CNHT quốc gia; thực thi hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành công nghiệp phù hợp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng trong nước; tìm kiếm, mở rộng các thị trường ngoài nước trên cơ sở tận dụng các hiệp định FTA đã ký kết; triển khai các biện pháp hỗ trợ các DN CNHT và công nghiệp chế biến chế tạo ưu tiên phát triển tham gia hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do.

Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, xây dựng cơ chế và các giải pháp phát triển các DN CNHT trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông, công nghiệp điện tử. Trong đó, ưu tiên phát triển DN CNHT để sản xuất các sản phẩm công nghệ 5G, công nghệ IoT, AI, Robot...; đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng các cơ chế chính sách về CNHT và các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút sự quan tâm, thay đổi và nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện của các ngành, địa phương và toàn xã hội về phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo và CNHT.

Đặc biệt, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh rà soát, điều chỉnh quy hoạch để phát triển CNHT nhằm tranh thủ các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; hỗ trợ tối đa việc thu hút các nhà đầu tư đến tìm kiếm cơ hội kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư hạ tầng đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hoàn thiện các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập trung đầu tư, hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp công nghệ cao để phục vụ sản xuất các sản phẩm CNHT phục vụ công nghệ cao như điện tử, bán dẫn...

UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị xã tập trung hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xây dựng hệ thống xử lý nước thải các cụm công nghiệp phục vụ các dự án sản xuất sản phẩm CNHT trên địa bàn tỉnh; tích cực hỗ trợ các DN sản xuất các sản phẩm CNHT trên địa bàn tỉnh thực hiện các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng và tuyển dụng lao động cho nhu cầu sản xuất; quan tâm vận động, khuyến khích, hỗ trợ các DN CNHT thực hiện đầu tư phát triển ■

Bình Dương tập trung phát triển các ngành CNHT

Công nghiệp hỗ trợ góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng cường xuất khẩu, tăng sức cạnh tranh và thu hút đầu tư. Hiện Bình Dương đang tập trung xúc tiến, thu hút đầu tư CNHT vào các khu công nghiệp (KCN), với mục tiêu bứt phá trong hoạt động sản xuất công nghiệp, hướng tới xuất khẩu và tham gia chuỗi, giá trị toàn cầu. Các nhóm ngành, sản phẩm hỗ trợ có thể mạnh như bao bì, dệt may, cơ khí, thiết bị điện, linh kiện điện tử, từng bước thay thế phụ tùng, linh kiện nhập khẩu, từ đó nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, tạo sức cạnh tranh cho sản phẩm công nghiệp trong nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của ngành CNHT, Bình Dương nỗ lực xây dựng chiến lược phát triển lâu dài cho ngành CNHT, tạo đà cho các ngành công nghiệp khác phát triển. Thực hiện Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 26/11/2011 của UBND tỉnh về việc “Phê duyệt Đề án Định hướng phát triển CNHT tỉnh Bình Dương đến năm 2020”, đến nay đã có nhiều đề án về hỗ trợ, nghiệp từ các tập đoàn lớn trên thế giới được thực hiện. Điển hình là dự án nhà máy sản xuất lốp xe ô tô và túi khí có vốn đầu tư lên tới 1 tỷ USD của Tập đoàn Kolon và dự án của Công ty cổ phần Tetra Park Bình Dương (Singapore) chuyên sản xuất bao bì đóng gói từ giấy, nhựa, nhôm dùng cho thực phẩm, bao bì.

Bình Dương đã hình thành các ngành công nghiệp sản xuất nguyên phụ liệu cho ngành dệt may như: Công nghiệp sản xuất sợi, dệt, dây kéo, nhuộm, hoàn thiện sản phẩm dệt may ..., ngành da giày có các xí nghiệp thuộc da, sản xuất giấy, mũ lưỡi trai ..., ngành cơ khí có các DN sản xuất kim loại, sản xuất các sản phẩm từ kim loại, chế tạo máy móc thiết bị cho ngành ô tô ..., ngành điện - điện tử chuyên sản xuất linh kiện điện tử, sản xuất dây điện, cáp quang ...

Theo Hiệp hội Da giày Bình Dương, hiện nguồn nguyên liệu cho ngành da giày trong nước chỉ khoảng 20 - 25%, còn lại phải nhập khẩu. Do đó, nếu tăng tỉ trọng nguồn nguyên liệu trong nước, ngành này sẽ tăng sức cạnh tranh với các

đối thủ trong khu vực. Phát triển CNHT ngành da giày sẽ giúp DN chủ động nguồn vật tư nguyên liệu, đồng thời thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

Từ những động thái tích cực của tỉnh, sự chủ động của các sở, ngành, địa phương, đến nay Bình Dương đã thu hút hơn 2.300 DN sản xuất kinh doanh liên quan đến lĩnh vực CNHT. Đồng thời, để thu hút các nguồn lực đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các DN trong và ngoài nước đầu tư, Bình Dương đã và đang khuyến khích các DN phát triển sản xuất kinh doanh từng nhóm sản phẩm hỗ trợ thích ứng. Ngoài ra, Bình Dương còn đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để sản xuất phụ tùng, linh kiện và vật liệu hỗ trợ cho các ngành công

ngiệp; hỗ trợ các DN vừa và nhỏ tham gia sản xuất các sản phẩm hỗ trợ. Đặc biệt, Bình Dương đã xây dựng khu công nghiệp riêng tại huyện Bàu Bàng, diện tích hơn 1.000 ha, ưu tiên thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực CNHT, nhất là các dự án đầu tư nước ngoài.

Để tiếp tục tạo đột phá, đổi mới trong thu hút đầu tư, Bình Dương đã ban hành chương trình, kế hoạch đổi mới thu hút đầu tư phát triển, phát triển công nghiệp. Trong đó, Bình Dương chú trọng phát triển CNHT, sớm hoàn thành quy hoạch vùng nguyên liệu và CNHT. Bình Dương tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi để kêu gọi đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh các dự án trong lĩnh vực CNHT ▣



Việt Nam chế tạo thành công Masterbatch làm tăng tính năng của một số loại nhựa

Đề tài “Nghiên cứu công nghệ chế tạo Masterbatch làm tăng tính năng của một số loại nhựa” do TS Nguyễn Phi Trung - Viện Nghiên cứu và Phát triển vật liệu mới làm chủ nhiệm.

Sau một thời gian nỗ lực nghiên cứu, nhóm thực hiện đã đạt được một số kết quả như: Đã khảo sát và lựa chọn được các thành phần tối ưu cho quá trình chế tạo masterbatch phụ gia có khả năng tự hủy và tính năng tăng cường; đã xây dựng quy trình công nghệ chế tạo 8 loại masterbatch phụ gia trên thiết bị đùn 2 trục vít công suất 30 kg/giờ.

Đồng thời, tiến hành chế tạo 10 tấn masterbatch phụ gia đáp ứng được chất lượng; đã xây dựng quy trình ứng dụng masterbatch phụ gia do đề tài nghiên cứu và chế tạo được 10 loại sản phẩm nhựa có khả năng phân hủy sinh học và tính năng tăng cường. Ngoài ra, đề tài đã xây dựng được 8 bộ tiêu chuẩn cơ sở cho 8 masterbatch phụ gia tương đương tiêu chuẩn quốc tế; đã công bố 6 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học uy tín; đã tham gia đào tạo 2 tiến sĩ và 2 thạc sĩ theo hướng dẫn của đề tài và đã đăng ký 1 giải pháp hữu ích.

Các masterbatch phụ gia do đề tài chế tạo là những phụ gia được sử dụng phổ biến trong ngành công nghiệp nhựa ở nước ta hiện nay. Vì vậy, khi chế tạo thành công masterbatch phụ gia các loại sẽ tạo ra một dòng sản phẩm mới đáp ứng một phần nhu cầu thị trường trong nước.

Quy trình công nghệ chế tạo masterbatch phụ gia các loại đưa ra trong đề tài là lần đầu tiên được nghiên cứu trong nước. Ngoài ra, với mỗi masterbatch phụ gia đều được xây dựng quy trình ứng dụng cho các sản phẩm nhựa cụ thể nhằm nâng cao khả năng phân hủy sinh học và tính năng của nhựa. Đây là một hướng đi hoàn toàn mới, mang tính sáng tạo cao.

Việc chế tạo thành công sản phẩm masterbatch phụ gia giúp giải quyết được vấn đề cấp bách

hiện nay liên quan đến sự phát triển của ngành nhựa nói chung và phụ gia nhựa nói riêng, liên quan đến vấn đề chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào để giảm sự phụ thuộc vào nguồn cung trên thế giới cũng như biến động giá cả trên thị trường thế giới hiện nay. Đề tài góp phần đáng kể vào việc hạ giá thành sản phẩm nhựa và tăng tính cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Đề tài thực hiện xong sẽ tạo được nguồn thu đáng kể cho ngân sách nhà nước nhờ vào việc giảm các loại thuế nhập khẩu.

Đặc biệt, đề tài được thực hiện thành công góp phần thực hiện mục tiêu của quy hoạch tổng thể phát triển ngành CNHT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 là “Phát triển linh kiện phụ tùng nhựa - cao su đáp ứng mục tiêu đến năm 2020 cung ứng được 60% nhu cầu sản phẩm linh kiện phụ tùng cho các ngành công nghiệp trong nước”. Đồng thời, đề tài cũng giúp giải quyết được vấn đề cấp bách hiện nay là giúp tạo công ăn, việc làm cho người lao động ▣

Chế tạo thành công pin lithium từ nước biển

Các nhà khoa học tại Đại học Khoa học và Công nghệ Vua Abdullah (Ả rập Saudi) vừa chế tạo thành công chiết xuất lithium từ nước biển theo cách thức rất hiệu quả. Theo đó, nước biển sẽ chảy qua những lỗ li ti của một cấu trúc tinh thể màng gốm, và loại bỏ tạp chất cùng những ion kim loại có kích cỡ lớn, chỉ để lại các ion lithium trôi qua.

Tại một hệ thống gồm 3 khoang, nước biển được đưa vào, các ion lithium mang điện tích dương sẽ chảy xuyên qua màng LLTO vào một khoang nữa. Khoang nhỏ này chứa dung dịch đậm và một điện cực bằng đồng được phủ platinum và ruthenium. Nước chứa lithium tiếp tục được xử lý qua 4 lần lọc, để rồi sản phẩm cuối có hàm lượng lithium trong nước lên tới 9.000 miligam/lít nước biển.

Từ lượng lithium này, các nhà khoa học điều chỉnh độ pH của tổ hợp chất để có được một khối lithium phát phát rắn, chứa rất ít tạp chất

kim loại. Sau đó, nó sẽ được dùng để chế tạo các cục pin lithium mà chúng ta vẫn sử dụng bên trong điện thoại, laptop, pin dự phòng...

Ưu điểm của phương pháp này đó là lấy năng lượng từ nguồn có sẵn, rất phổ biến là nước biển. Bên cạnh đó, chi phí sản xuất cũng không hề đắt.

Được biết, mỗi cục pin năng lượng sẽ cần khoảng 5 USD tiền điện để chiết xuất ra 1kg lithium. Điều này đồng nghĩa với việc giá trị của số phụ phẩm hydro và clo sẽ bù trừ hoàn toàn cho chi phí sản xuất, thậm chí nước biển sau xử lý có thể được đưa vào hệ thống khử muối để biến thành nước ngọt.

Các nhà khoa học đánh giá, nếu như phương pháp này được nhân rộng, nó sẽ không chỉ giải được bài toán lithium cho ngành năng lượng, mà còn là nguồn cung cấp nước sạch đáng tin cậy cho con người trong tương lai ■

Xiaomi sáng chế thiết bị sạc smartphone bằng âm thanh

Ngày 18/6/2021, Xiaomi công bố bằng sáng chế mới cho “thiết bị sạc âm thanh, thiết bị lưu trữ năng lượng và thiết bị điện tử”. Bằng sáng chế mới của Xiaomi cho thấy công nghệ có thể biến rung động trong âm thanh thành nguồn điện dùng để sạc cho các thiết bị điện tử.

Bản tóm tắt bằng sáng chế cho thấy thiết bị sạc

không dây bao gồm thiết bị thu âm thanh, các bộ chuyển đổi năng lượng. Theo đó, âm thanh trong môi trường bình thường được chuyển đổi thành rung động cơ học. Sau đó, rung động này được chuyển thành dòng điện xoay chiều. Cuối cùng, dòng điện được chuyển thành nguồn điện một chiều để sạc cho các thiết bị điện tử.

Theo phương án này, âm thanh của môi trường xung quanh có thể sạc thiết bị điện tử mà không cần ổ cắm điện, giúp người dùng dễ dàng sạc pin mọi lúc, mọi nơi, hạn chế rủi ro về cháy nổ.

Xiaomi đang là một trong những hãng công nghệ tiên phong trong lĩnh vực sạc di động. Hãng vừa giới thiệu mẫu sạc không dây công suất tối đa 120W và sạc có dây công suất lên đến 200W. Công nghệ Mi Air Charge mà hãng giới thiệu hồi tháng 1/2021 cho phép sạc không dây đường dài mà không cần cắm điện hoặc chân đế như truyền thống.

Trong video giới thiệu, công nghệ sạc 200W của Xiaomi có thể sạc Mi 11 Pro từ 0 lên 10% chỉ sau 44 giây, từ 0% đến 50% trong ba phút và nạp đầy sau 7 phút 59 giây. Đối với sạc không dây, việc nạp pin từ 0% lên 50% chỉ sau 7 phút sạc và đầy 100% sau 15 phút. Theo Xiaomi, trong một số điều kiện, thời gian sạc thậm chí còn thấp hơn.

Xiaomi chưa công bố thông tin về bản phát hành thương mại cũng như thiết bị hỗ trợ công nghệ sạc nhanh mới. Năm ngoái, hãng cũng giới thiệu sạc nhanh không dây 80W, nhưng đến nay chưa có thiết bị nào hỗ trợ tối đa công suất này ■

Microsoft nhận bằng sáng chế cho sáng kiến camera dưới màn hình mới

Ngày 14/5/2021, Microsoft đã được cấp bằng sáng chế cho sáng kiến camera dưới màn hình mới lấy cảm hứng từ logo của công ty.

Vào tháng 10/2020, Microsoft Technology Licensing LLC đã nộp bằng sáng chế có tên là UNDER-DISPLAY LOGO CAMERA lên Cơ quan Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO).

Theo bằng sáng chế được cấp, cụm 4 camera được sắp xếp thành một mảng hình vuông nằm bên dưới màn hình (không phải trên viền bezel), mỗi camera sẽ có một màu khác nhau (gồm đỏ, xanh lá, xanh lam, vàng). Đồng thời, khi nhìn bằng mắt thường, các pixel trên camera cho cảm giác gần tương tự như một logo Microsoft thu nhỏ và có cơ chế hoạt động như một dạng đèn led thông báo.

Trong phần mô tả của bằng sáng chế, Microsoft còn cho biết việc ứng dụng 4 màu sắc có trên logo vào 4 ống kính trên thiết bị sẽ giúp tạo ra

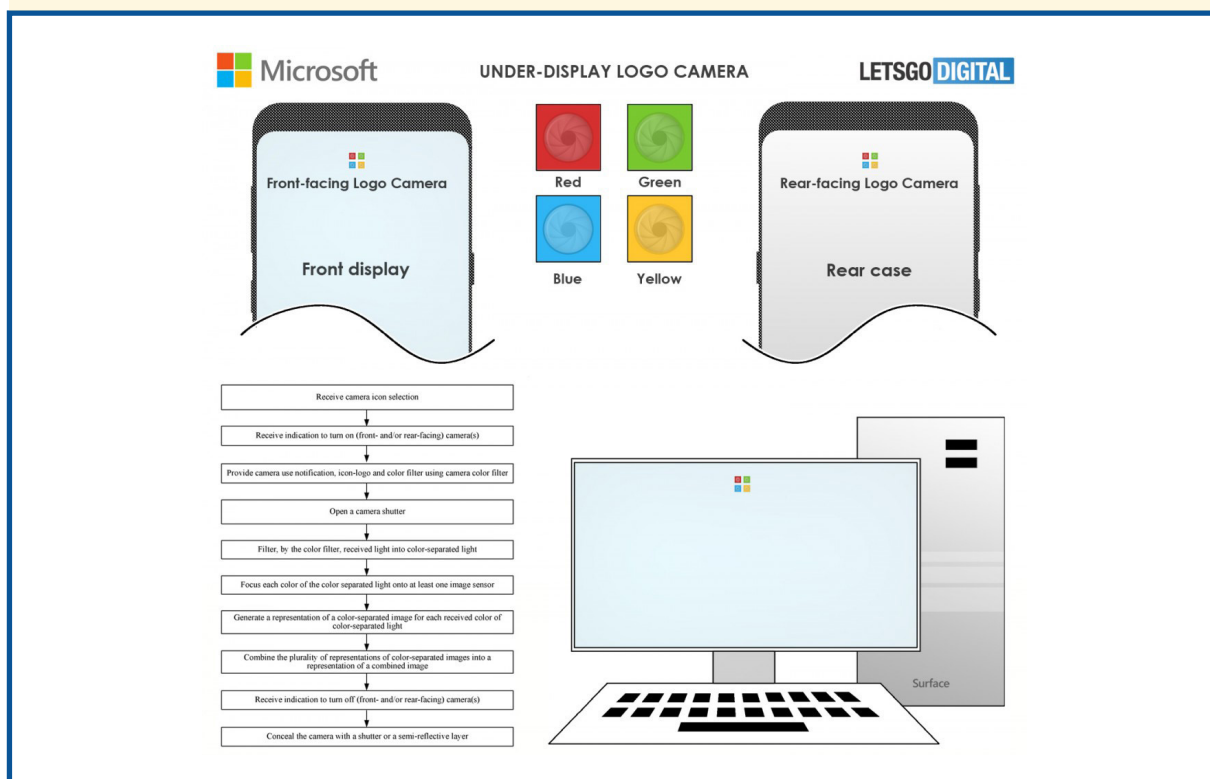


các bộ lọc màu khác nhau tương ứng với các thấu kính tập trung ánh sáng được phân tích bằng màu sắc có trên nhiều loại cảm biến máy ảnh.

Đặc biệt, công nghệ này không chỉ được tích hợp trên smartphone mà dự kiến sẽ được ứng dụng trên các dòng tablet, laptop và desktop mang thương hiệu Microsoft. Cụ thể, trong bằng sáng chế, gã khổng lồ công nghệ này đề cập rằng thiết kế camera mới sẽ giúp giảm đáng kể

độ dày của cụm camera truyền thống và kích thước viền bezel.

Có thể thấy Microsoft đang tích cực chạy đua nhằm cải thiện chất lượng và thiết kế camera cho các dòng thiết bị của mình. Cuối tháng 5/2021, hãng đã cho ra mắt công nghệ Camera in Display dựa trên Máy học (Machine Learning) giúp cải thiện chất lượng hình ảnh, cho ra ảnh chụp sắc nét, ít nhiễu hơn trên cả màn hình T OLED và P OLED ■



Các nhà sản xuất nhựa châu Âu có kế hoạch đầu tư 7,2 tỷ Euro vào lĩnh vực tái chế hóa chất

PlasticsEurope tăng đáng kể đầu tư tái chế hóa chất theo kế hoạch: Từ 2,6 tỷ Euro vào năm 2025 lên 7,2 tỷ Euro vào năm 2030. Để đẩy nhanh hơn nữa các khoản đầu tư vào công nghệ then chốt này và quá trình chuyển đổi hướng tới nền kinh tế tuần hoàn, PlasticsEurope kêu gọi một khuôn khổ chính sách và quy định hài hòa và mạnh mẽ.

Tái chế hóa học cho phép PlasticsEurope tái chế chất thải nhựa được đốt hoặc đưa đến bãi chôn lấp. Nó cung cấp một lượng đáng kể vật liệu tái chế với đặc tính nhựa nguyên sinh. Nó bổ sung cho hoạt động tái chế cơ học và có tiềm năng to lớn để tạo ra việc làm có chất lượng và đóng góp vào một nền kinh tế thông tư trung lập và cạnh tranh với khí hậu ở Châu Âu.

Người ta ước tính rằng đến năm 2050, gần 60% sản lượng nhựa toàn cầu có thể dựa vào tái sử dụng và tái chế. Các thành viên của PlasticsEurope đã đầu tư hàng tỷ Euro và hợp tác với các đối tác chuỗi giá trị sáng tạo để tăng cường tái chế hóa chất và các giải pháp công nghệ tiên tiến hàng đầu khác và đang có kế hoạch tăng cường đầu tư vào lĩnh vực tái chế hóa chất để sản xuất 1,2 triệu tấn vào năm 2025 và 3,4 triệu vào năm 2030 nhựa tái chế.

Tái chế hóa chất là một yếu tố thay đổi chính của nền kinh tế tuần hoàn không chỉ ở châu Âu. Sự gia tăng đầu tư này khẳng định quyết tâm của ngành trong việc giải quyết vấn đề rác thải nhựa và hỗ trợ tham vọng bền vững và khí hậu của EU. Tuy nhiên, đây mới chỉ là điểm khởi đầu và vẫn cần những khoản đầu tư lớn để thu được đầy đủ giá trị của công nghệ.

Mở rộng quy mô công nghệ này và mang lại sự thay đổi mang tính hệ thống rộng lớn hơn đòi hỏi một bộ công cụ bao gồm nhiều giải pháp như: Đa dạng hóa nguồn nguyên liệu; cơ sở hạ tầng mới; mô hình kinh doanh; vật liệu mới; ngăn ngừa chất thải và thiết kế sinh thái, trong số những giải pháp khác. Từ góc độ ngành, điều

quan trọng nữa là các nhà hoạch định chính sách phải tạo ra một khuôn khổ chính sách và quy định mang lại sự chắc chắn và khuyến khích đầu tư hơn nữa.

Với dự kiến đóng góp 1,2 triệu tấn nhựa tái chế được sản xuất thông qua tái chế hóa học vào năm 2025, PlasticsEurope đóng vai trò hàng đầu trong việc thực hiện mục tiêu của Ủy ban Châu Âu về 10 triệu tấn nhựa tái chế được sử dụng trong các sản phẩm của Châu Âu vào năm 2025.

Dựa trên cách tiếp cận độc đáo đối với nền kinh tế tuần hoàn PlasticsEurope tin rằng việc áp dụng và đầu tư vào hệ thống phân cấp công nghệ, từ tái chế cơ học đến hóa học, mang lại giải pháp vòng tròn tối ưu cho chuỗi giá trị mà ít tác động đến môi trường hơn. Cách tiếp cận này sẽ cho phép ngành công nghiệp nhựa đạt được các mục tiêu tái chế đầy tham vọng và sẽ góp phần vào cuộc sống bền vững hơn .

HOBI International hợp tác để thu thập và tái chế pin xe điện (EV) tại Bắc Mỹ

HOBI International Inc., Batavia, Illinois và Retrie Technologies Inc., một cơ sở tái chế pin lithium có trụ sở tại Lancaster, Ohio, đã hợp tác để thu thập và tái chế pin xe điện (EV) khổng lồ trên khắp Bắc Mỹ. Các công ty đã nhận ra sự mở rộng nhanh chóng và tăng trưởng dự kiến của thị trường xe điện.

Quá trình điện khí hóa nhanh chóng trong lĩnh vực kinh doanh tiêu dùng, thương mại và công nghiệp của Hoa Kỳ yêu cầu có cấu trúc nhanh chóng từ các thành viên có kinh nghiệm trong ngành tái chế. HOBI, với gần 30 năm kinh nghiệm, luôn tận tâm trở thành một phần của giải pháp quản lý các thiết bị và sản phẩm này.

Mục tiêu của việc hợp tác này sẽ là đảm bảo rằng pin lithium được sử dụng trong xe điện theo cách tạo ra giá trị của ngành công nghiệp pin. Thông qua quan hệ đối tác, HOBI sẽ sử dụng cơ sở vật chất và các mối quan hệ với khách hàng

để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu gom và các dịch vụ liên quan đến pin khác cho khách hàng, trong khi Retrieiv sẽ cung cấp các dịch vụ tái chế pin thực tế.

Cơ sở của Retrieiv ở Lancaster sử dụng quy trình tái chế luyện kim thủy lực cho pin. Sự hợp tác này cũng sẽ thúc đẩy chuyên môn về sản xuất của HOBI và phạm vi bảo hiểm trong khu vực do HOBI và Retrieiv cung cấp để giảm thiểu chi phí.

Khi nhiều bang áp dụng các biện pháp tương tự như California, nơi đã thực hiện lệnh cấm động cơ đốt trong được bán tại bang bắt đầu từ năm 2030, thị trường xe điện sẽ phát triển theo cấp số nhân trong những năm tới. Việc quản lý và tái chế các loại pin này là rất quan trọng đối với sự an toàn và bền vững của môi trường ▣

Dòng điện thoại thông minh Galaxy A của Samsung Electronics đang thiếu chip để sản xuất

Samsung Electronics đang phải đối mặt với các vấn đề sản xuất cho dòng điện thoại thông minh Galaxy A của mình do tình trạng thiếu chip toàn cầu hiện nay. Trước sự thiếu hụt này, Samsung đang phải đối mặt với vấn đề mua sắm bộ xử lý ứng dụng (AP) cần thiết cho điện thoại.

Sự thiếu hụt chip đã khiến kế hoạch sản xuất dòng A bị trì hoãn. Điều này đã gây lo lắng cho các nhà cung cấp linh kiện cho loạt sản phẩm này về việc sản xuất bị trì hoãn.

Dự kiến tình trạng thiếu chip sẽ tiếp tục kéo dài đến cuối năm. Sự thiếu hụt chip chủ yếu là do thiếu năng lực sản xuất của các nhà sản xuất chip theo hợp đồng để đáp ứng nhu cầu ▣

Nhà máy sản xuất chip hiện đại nhất châu Âu đi vào hoạt động

Ngày 7/6/2021, Tập đoàn cung cấp linh kiện và công nghệ ô tô lớn nhất thế giới Bosch đã khai trương nhà máy sản xuất chip hiện đại nhất châu Âu ở thành phố Dresden, thuộc bang Sachsen của Đức, nhằm cung cấp linh kiện cho ngành công nghệ ô tô trong bối cảnh nhiều hãng xe đối mặt với tình trạng thiếu nguồn cung thiết bị bán dẫn do đại dịch COVID-19.

Việc nhà máy chuẩn bị đi vào hoạt động cho thấy năng lực của Đức với công nghệ cao, sự đổi mới và hướng tới tương lai. Theo ước tính của Bosch, thị trường bán dẫn dự kiến đạt tăng trưởng 11%, đạt hơn 400 tỷ euro trong năm nay.

Dự kiến, sản phẩm chip đầu tiên cho các thiết bị điện tử sẽ ra mắt thị trường vào tháng 7 tới và việc sản xuất chip cho ô tô có thể bắt đầu vào tháng 9 tới, sớm hơn 3 tháng so với kế hoạch.

Để xây dựng nhà máy, Bosch đã đầu tư khoảng 1 tỷ euro (1,2 tỷ USD) vào khu đất rộng 100.000 m2 gần sân bay Dresden - khoản đầu tư lớn nhất cho tới nay của tập đoàn này. Dresden là địa điểm sản xuất vi mạch điện tử lớn nhất châu Âu, nơi cũng có sự hiện diện của tập đoàn Infineon hay hãng gia công chip Globalfoundries.

Nhà máy trên có kế hoạch sản xuất chip bán dẫn cho các thiết bị Kết nối vạn vật (IoT) và ngành công nghệ xe hơi trên tấm bán dẫn 300 mm. Ban đầu, nhà máy của Bosch có khoảng 250 lao động. Về lâu dài, con số này sẽ được nâng lên khoảng 700 người. Nhà máy hoạt động hoàn toàn bằng số hóa và đây cũng là lần đầu tiên Bosch kết hợp Kết nối vạn vật với Trí tuệ nhân tạo (AIoT) trong hoạt động sản xuất ▣





Chuyên cung cấp phụ tùng dòng xe Trung Quốc

Chuyên cung cấp các phụ tùng dòng xe công trung Trung Quốc của các hãng: ZOOMLION, XCMG, SANY, FUWA, LIEBHERR, CHANG JANG...

- Các dòng bơm thủy lực: Bơm 2 khoang, bơm 3 khoang, bơm 4 khoang (gồm có bơm gang và bơm nhôm). Nhận đặt bơm theo lưu lượng, chiều quay, hoa then, đường kính trục...
- Các hệ thống lọc thủy lực của xe cần cẩu: Lọc diesel, lọc gió, lọc nhớt;
- Mâm quay toa, kết làm mát, lá côn, bàn ép, bánh đà;
- Cảm biến cân báo tải, màn hình hiển thị, ngắt mở cầu;
- Đặt các loại pully nhựa xe cẩu theo kích thước;
- Cáp cương xe cần cẩu bánh xích...

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Ms Mơ



0977458223

Cần bán máy phay CNC mazak

Máy phay cnc Mazak Hành trình: 560*410*460mm BT-40, 24 dao, 7.000 v/p.

Hệ điều hành: mazak Máy đang đặt tại kho hàng Trường Hải.

Liên hệ:



0939703666 & 0919703666



Tham khảo tình hình sản xuất một số sản phẩm CNHT tại các tỉnh

Sản phẩm	Tỉnh/TP	ĐVT	Ước tháng 5/2021	Tháng 4/2021	Tháng 5/2020
Nguyên liệu nhựa - cao su					
Plastic khác dạng nguyên sinh chưa được phân vào đầu; chất trao đổi ion	Đồng Nai	Tấn	23.551	24.295	24.470
	Bắc Ninh	Tấn	9.598	8.648	6.623
	Bình Dương	Tấn	5.835	5.445	6.093
Polyaxetal, polyete khác và nhựa epoxy, dạng nguyên sinh; polycarbonat, nhựa ankyl, polyalyl este và polyeste khác, dạng nguyên sinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	Tấn	27.384	26.972	25.686
	Quảng Ngãi	Tấn	14.300	15.212	15.475
	Đồng Nai	Tấn	4.200	4.027	3.284
Cao su tổng hợp và các chất thay thế cao su dẫn xuất từ dầu, ở dạng nguyên sinh hoặc tấm lá hoặc dải	Quảng Ninh	Tấn	2.984	2.801	2.994
	Thừa Thiên Huế	Tấn	340	306	578
Sản phẩm da giày					
Giày, dép thể thao có đế ngoài và mũ giày bằng cao su và plastic	Thanh Hoá	1000 đôi	10.826	10.413	4.404
	Đồng Nai	1000 đôi	6.725	6.061	5.146
	Vĩnh Long	1000 đôi	4.428	4.225	2.865
Giày, dép thể thao có mũ bằng da và có đế ngoài bằng cao su và plastic	Đồng Nai	1000 đôi	22.556	19.106	20.017
	Bình Dương	1000 đôi	9.530	8.831	9.435
	TP. Hồ Chí Minh	1000 đôi	8.127	7.927	7.192
Giày, dép có đế hoặc mũ bằng da	Đồng Nai	1000 cái	15.045	13.631	15.113
	An Giang	1000 cái	2.891	2.887	1.716
	TP. Hải Phòng	1000 cái	2.411	2.258	2.454
Sản phẩm cơ khí chế tạo					
Động cơ điện một chiều có công suất ≤ 37.5 W	TP. Đà Nẵng	Chiếc	27.917.165	28.953.814	24.244.288
	TP. Hồ Chí Minh	Chiếc	9.943.256	10.485.885	11.665.523
	Đồng Nai	Chiếc	445.262	500.029	139.805
Động cơ điện một chiều khác và máy phát điện một chiều	Đồng Nai	Chiếc	42.355.140	40.805.952	38.536.874

Sản phẩm	Tỉnh/TP	ĐVT	Ước tháng 5/2021	Tháng 4/2021	Tháng 5/2020
Máy biến đổi điện quay	TP. Hải Phòng	Bộ	248	319	334
	TP. Hà Nội	Bộ	239	159	0
Máy biến thế điện khác có công suất > 16 kVA nhưng ≤ 500 kVA	TP. Hà Nội	Chiếc	214	243	270
	TP. Hồ Chí Minh	Chiếc	172	116	88
	Bắc Ninh	Chiếc	95	156	84
Máy biến thế điện sử dụng điện môi lỏng công suất sử dụng không quá 650 KVA	Đồng Nai	Chiếc	1.037	1.143	2.107
	TP. Hà Nội	Chiếc	251	246	206
	Quảng Ninh	Chiếc	3	3	3
Máy và thiết bị cơ khí khác có chức năng riêng biệt chưa được phân vào đầu	TP. Hồ Chí Minh	Cái	63.607	74.879	95.239
	TP. Hà Nội	Cái	35.435	34.774	22.012
	Bình Dương	Cái	16.515	15.922	15.752
Tổ máy phát điện khác	TP. Hải Phòng	Bộ	119	205	147
	Bình Dương	Bộ	27	25	20

Nguồn: Tính toán từ số liệu sơ bộ của Tổng cục Thống kê và các cục Thống kê

